TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN YÊN** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 19/6/2018
V/v: Ly hôn giữa ông Hòa và bà Bảng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

**** Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa***: Ông Bùi Tư Duy

* ***Các Hội thẩm nhân dân***:

1. Ông Nguyễn Quốc Sửu
2. Ông Trần Văn Thiện

*** Thư ký phiên tòa:** Bà Ngô Thị Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Yên.

*** Đại diện VKSND huyện Tân Yên tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Kim Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 102/2018/TLST - HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2018 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2018/QĐST - HNGĐ ngày 05/6/2018 giữa:

* Nguyên đơn: ông Tạ Quang Hòa (tên gọi khác Tạ Văn Hòa), sinh ngày 16/6/1958; nơi cư trú: thôn Tè, xã Song Vân, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang. (có mặt)

* Bị đơn: bà Dương Thị Bảng, sinh năm 1965; nơi cư trú: thôn Tè, xã Song Vân, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện ngày 13 tháng 4 năm 2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là ông Tạ Quang Hòa trình bày:

Ông kết hôn với bà Dương Thị Bảng ngày 06 tháng 02 năm 1983, trước khi kết hôn hai bên đã được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Song Vân, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang. Sau khi kết hôn ông và bà Bảng về chung sống với nhau ngay. Buổi đầu vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc. Năm 1998, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không tin

tưởng và nghi ngờ nhau có quan hệ ngoại tình với người khác. Vợ chồng thường xuyên đánh cãi chửi nhau. Do mâu thuẫn vợ chồng nên bà Bảng đã nhiều lần bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống nhưng sau đó được gia đình hòa giải nên vợ chồng lại đoàn tụ. Đến năm 2013, vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng nên vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay ông xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Bảng.

Về con chung: Trong thời gian vợ chồng chung sống đã sinh được 03 con chung là Tạ Hồng Thuận, sinh năm 1985, Tạ Thị Thoa, sinh năm 1987 và Tạ Thị Thùy Dương, sinh năm 1990. Ly hôn, do các con đã trưởng thành có khả năng lao động nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, tài sản riêng, nghĩa vụ chung của vợ chồng, công sức đóng góp, ruộng canh tác: ông không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, ông Hòa có mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu trên.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 27/4/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa hôm nay bị đơn là bà Dương Thị Bảng trình bày: Bà nhất trí với trình bầy của ông Hòa về ngày tháng kết hôn, điều kiện kết hôn, con chung.

Đối với mâu thuẫn vợ chồng thì trong quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bà nghi ngờ ông Hòa có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác. Vợ chồng xảy ra đánh cải chửi nhau, bà đã phải nhờ chính quyền địa phương giải quyết. Sau đó ông Hòa bỏ nhà đi gần 2 năm không về nhà. Cách đây 5 tháng ông Hòa về nhà nhưng vợ chồng vẫn không hòa thuận, ông Hòa đi từ sáng đến tối mới về. Vợ chồng đã ly thân năm 2016 cho đến nay. Nay bà không đồng ý ly hôn với ông Hòa, mong muốn của bà là vợ chồng về đoàn tụ vì các con chung đã trưởng thành bà không muốn ảnh hưởng tới tâm lý của các con.

Về con chung: Trong thời gian vợ chồng chung sống đã sinh được 03 con chung như ông Hòa trình bầy là đúng. Nếu phải ly hôn, do các con đã trưởng thành có khả năng lao động nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, tài sản riêng, nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng, ruộng canh tác: bà không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Tại phi^an toµ h«m nay, bà Bảng có mặt giữ nguyên ý kiến trên.

Tham gia phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã được đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân gia đình. Đề nghị HĐXX, xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho ông Tạ Quang Hòa được ly hôn bà Dương Thị Bảng.

Án phí sơ thẩm: Ông Hòa được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Ông Tạ Quang Hòa kết hôn với bà Dương Thị Bảng ngày 06/02/1983, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Song Vân, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang. Trước khi kết hôn, hai bên đã được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn, ông Hòa và bà Bảng về chung sống với nhau ngay. Tình cảm vợ chồng ban đầu hòa thuận, hạnh phúc, đến năm 1998 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông Hòa và bà Bảng không tin tưởng nhau và nghi ngờ nhau có quan hệ bất chính. Năm 2013, vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng nên vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay. Nay ông Hòa xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không thể đoàn tụ được nên ông xin ®uîc ly h«n với bà Bảng. Bà Bảng cũng thừa nhận vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay và tại biên bản xác minh của Tòa án thì chính quyền địa phương xác định vợ chồng ông Hòa, bà Bảng có xảy ra mâu thuẫn, có thời gian sống ly thân từ năm 2016, chính quyền địa phương cũng như các đoàn thể đã hòa giải nhưng không thành. Xét thấy, cuộc sống chung của ông Hòa, bà Bảng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy cần xử cho ông Hòa được ly hôn với bà Bảng là phù hợp với quy định Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2]. Về con chung: ông Hòa với bà Bảng có 03 con chung là Tạ Hồng Thuận, sinh năm 1985, Tạ Thị Thoa, sinh năm 1987 và Tạ Thị Thùy Dương, sinh năm 1990. Do các con đã trưởng thành có khả năng lao động, ông Hòa, bà Bảng không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[3]. Về tài sản chung, tài sản riêng, nghĩa vụ chung về tài sản, công sức đóng góp ruộng canh tác: ông Hòa, bà Bảng không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, HĐXX không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4]. Về án phí: ông Hòa được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

[5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 28; khoản 1 Điều 147; Điều 271; Điều 273 - Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc Hội Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa ông Tạ Quang Hòa và bà Dương Thị Bảng.

2. Án phí: Ông Tạ Quang Hòa không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả ông Hòa số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí ông Hòa đã nộp theo biên lai số AA/2017/0001922 ngày 26 tháng 4 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Tân Yên;
- Chi cục THADS Tân Yên;
- UBND xã Song Vân;
- Các đương sự;
- Lưu hs,vt.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Tư Duy